

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮKMIL
TỈNH ĐẮKNÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST

Ngày: 11-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Đình Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn ĐH, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)

***/ Bị đơn:** Ông Trần Viết T, sinh năm 1973, bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của nguyên đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Võ Thị Kim L trình bày: Ngày 01/01/2019, bà Võ Thị Kim L có cho bà Nguyễn Thị C và ông Trần Viết T vay số tiền là 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng) hai bên không thỏa thuận lãi suất và hạn thời hạn thanh toán là ngày 28/4/2019. Tuy nhiên đến hạn thanh toán ông T, bà C vẫn chưa thanh toán tiền còn nợ cho bà L. Vì vậy bà L khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil yêu cầu bà C, ông T phải thanh toán cho bà Loan số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

2. Bị đơn ông Trần Viết T và bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng bị đơn vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Hiện tại ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt các văn bản của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L: Buộc bị đơn ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Võ Thị Kim L số tiền gốc là 31.000.000 đồng. Bị đơn ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Võ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền vay ngày 01/01/2019, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án

nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay do trở ngại khách quan đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, không tôn trọng Hội đồng xét xử. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản (vay tiền) giữa ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C là có thật được thể hiện qua giấy vay mượn tiền ngày 01/01/2019 và có chữ ký xác nhận của ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T, bà C đều vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử ông Trần Viết T có thừa nhận và trình bày trong biên bản giao nhận của Tòa án là ông bà có nợ bà Loan tuy nhiên hiện gia đình đang khó khăn nên ông bà sẽ có trách nhiệm trả từ từ, hiện tại ông bà chưa có tiền trả. Thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L yêu cầu bà Nguyễn Thị C, ông Trần Viết T phải trả số tiền gốc là 31.000.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng): Theo nhận định tại mục [2.1] thì việc vay tiền giữa bà L với bà C, ông T là có thật, được các bên thừa nhận và không trái pháp luật. Việc bà C, ông T không trả tiền vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc là 31.000.000.đ (Ba mươi một triệu đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.550.000 đồng. Trả lại cho bà Võ Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 775.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều

357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L đối với bị đơn ông Nguyễn Viết Triều, bà Nguyễn Thị C.

1. Buộc ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Võ Thị Kim L số tiền là 31.000.000đ (*Ba mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Viết T, bà Nguyễn Thị C phải nộp 1.550.000đ (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Võ Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 775.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003565, ngày 03/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Hạnh

